

VÀI NÉT VỀ VIỆN NGHIÊN CỨU VỀ CON NGƯỜI ĐÔNG DƯƠNG (1937-1944)

NGÔ THẾ LONG^(*)

Cách đây hơn bảy mươi năm, một liên kết tri thức giữa khoa học xã hội và nhân văn của các thành viên nghiên cứu dân tộc học thuộc Học viện Viễn đông Bác cổ (EFEO) và ngành nhân học và giải phẫu học của Trường Đại học Y Hà Nội đã cho ra đời Viện Nghiên cứu về con người Đông Dương. Viện là một cơ quan khoa học có tư cách pháp nhân và tự chủ về tài chính. Trong quá trình hoạt động không dài (từ cuối năm 1937 đến 1944) Viện đã công bố nhiều công trình khoa học liên quan đến nghiên cứu con người chủ yếu ở Đông Dương và các nước khác trong vùng Viễn Đông. Nhiều công trình của Viện cho đến nay vẫn còn có giá trị rất lớn trong khoa học, đặc biệt trong y học, nhân học, dân tộc học, văn hóa dân gian, khảo cổ, lịch sử, thống kê... Có nhiều thành viên của Viện là người Việt và sau này nhiều người trong số đó đã trở thành các nhà khoa học đầu ngành và đã được Nhà nước ta tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học như các Giáo sư Nguyễn Văn Huyền, Trần Văn Giáp, Đỗ Xuân Hợp, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Xuân Nguyên. Dựa theo 6 tập Tập san do Viện Nghiên cứu về con người Đông Dương xuất bản từ năm 1939-1944 (hiện lưu giữ tại Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội, ký hiệu kho 4° 2107), bài viết này giới thiệu quá trình hình thành, tổ chức và một số công trình của Viện Nghiên cứu về con người Đông Dương (chủ yếu là của các nhà khoa học Việt Nam và về Việt Nam).

Đáp ứng lòng mong muốn hợp tác một cách tự phát giữa các thành viên nghiên cứu dân tộc học của Học viện Viễn Đông Bác cổ (EFEO) và những thành viên của Viện Giải phẫu (Institut Anatomique de Hanoi) thuộc Trường Đại học Y Hà Nội (École de Médecine de Hanoi), ngày 4/11/1937 tại trụ sở của Viện Giải phẫu, một cuộc họp gồm: Học viện Viễn Đông Bác cổ có các ông George Coedès, Vitor Goloubew, Jean Yves Clayer, Louis Bezacier, Paul Lévy, Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Khoan và Nguyễn Văn

Huyền; Trường Đại học Y Hà Nội (khoa Nhân học) có các bác sĩ P. Huard, A. Bigot, Đỗ Xuân Hợp, Tôn Thất Tùng, Đào Huy Hách và Nguyễn Xuân Nguyên đã quyết định thành lập **Viện Nghiên cứu về con người Đông Dương** (*Institut Indochinois pour l'étude de l'homme*) và soạn thảo Quy chế của Viện với những nguyên tắc hoạt động phỏng theo Quy chế của Viện Nhân học của Pháp (thành lập năm 1911). Cuộc họp cũng đã bầu ra Hội

^(*) Viện Thông tin Khoa học xã hội.

đồng lâm thời gồm: Ông G. Coedès, giám đốc EFEO làm chủ tịch, các ông P. Huard, Giáo sư thực thụ của Trường Đại học Y, giám đốc Viện Giải phẫu và P. Lévy, trưởng ban dân tộc học của EFEO làm phó chủ tịch, bác sĩ A. Bigot làm thư ký và các ông J-Y Clayers, Nguyễn Văn Huyền và Nguyễn Xuân Nguyên làm thành viên cố vấn.

Ngày 15/11/1937, Ban Chỉ đạo các vấn đề chính trị Đông Dương, Sở Pháp chế và Hành chính (Direction des Affaires politique, Service de Législation et d'Administration des Affaires générale) đã xem xét và thông qua quy chế của Viện. Toàn quyền Đông Dương J. Brévié đã ký Nghị định số 619 ngày 3/2/1938, về việc thành lập Viện và chuẩn y quy chế trên.

Ngay sau đó, toàn bộ Thành viên Hội đồng của Viện đã được bầu lại chính thức.

Tại điều một của bản quy chế ghi rõ: *Mục tiêu* của Viện Nghiên cứu về con người Đông Dương là tăng cường sự hiểu biết về con người cả về thể chất và về xã hội ở vùng Viễn Đông. Thời gian hoạt động của Viện là không giới hạn và trụ sở đặt tại Hà Nội, trong khu vực của Trường Đại học Đông Dương. Năm 1940, trụ sở của Viện được chuyển về Học viện Viễn Đông Bác cổ, 26 đại lộ Carreau (nay là trụ sở của Viện Thông tin khoa học xã hội, 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội).

Viện được Viện Giải phẫu Hà Nội, khoa Nhân học của trường Đại học Y Hà Nội và Học viện Viễn Đông Bác cổ tạo các điều kiện cần thiết (như trụ sở, bảo tàng, thư viện, các đồ dùng thiết yếu và đồ dùng nghiên cứu) cho các công trình

nghiên cứu cả về nhân học và về dân tộc học.

Phương tiện hoạt động của Viện là Tập san khoa học, luận văn, các xuất bản phẩm của Viện và của EFEO và các Viện khoa học khác liên quan tới nghiên cứu con người, các công trình của các thành viên của Viện, của các hội nghị.

Viện có 4 danh hiệu thành viên: thành viên danh dự (membres d'honneur), thành viên sáng lập (membres fondateurs), thành viên thực thụ (membres titulaires) và thành viên thông tấn (membres correspondants). Các danh hiệu thành viên danh dự và thông tấn do Hội đồng công nhận, còn thành viên thực thụ phải có ít nhất một luận văn liên quan đến nghiên cứu con người và được hai thành viên của Viện giới thiệu để bầu. Các thành viên sáng lập là các thành viên thực thụ chính thức. Quy chế năm 1943 có thêm thành viên tài trợ (membres bienfaiteurs).

Quản lý Viện là *Hội đồng* của Viện (Bureau) gồm 1 chủ tịch là giám đốc EFEO, 2 phó chủ tịch, trong đó một là giáo sư thực thụ đang dạy về giải phẫu học tại Trường Đại học Y Hà Nội và một là Trưởng ban Dân tộc học của EFEO, ngoài ra còn có 4 thành viên cố vấn do Đại hội hàng năm bầu (sau tăng thành 6). Hội đồng chỉ định một thư ký. Hội đồng có nhiệm kỳ là một năm và có thể được bầu lại.

Các cuộc *hội thảo* (réunion) được tổ chức vào 18 giờ ngày thứ Ba đầu tiên trong tháng tại Viện Giải phẫu học hoặc trong khuôn viên của Trường Đại học Đông Dương (từ năm 1940, tổ chức mỗi tháng 2 lần, trừ các tháng nghỉ hè). Tất cả các thành viên đều có quyền tham gia hội thảo. Nội dung các hội thảo chỉ

thuần túy khoa học và là trình bày và tìm hiểu các công trình khoa học Viện nhận được.

Hội đồng cũng họp mỗi tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch. Tất cả các cuộc họp đều có biên bản và có chữ ký của chủ tịch và thư ký. Báo cáo hoạt động hàng năm cũng như các biên bản hội thảo đều được công bố trên Tập san của Viện.

Đại hội (Assemblée générale) của Viện được tiến hành hàng năm chỉ bao gồm các thành viên thực thụ, để nghe báo cáo các hoạt động của Viện.

Viện chủ yếu là một *cơ quan khoa học* và tự chủ về tài chính. Các nguồn thu của Viện gồm tiền bán các tập san, các xuất bản phẩm của Viện, đóng góp của các thành viên (thành viên danh dự và thành viên tài trợ) và hỗ trợ tài chính của chính quyền Đông Dương (hỗ trợ này chiếm khoảng 1/3 nguồn thu của Viện). Kinh phí này được dùng cho các chi phí về in các xuất bản phẩm, chi phí văn phòng, tiền thưởng cho các cá nhân và cho các giải thưởng của Viện.

Trong buổi khai trương Viện ngày 5/4/1938, ông Chủ tịch G. Coedès đã phát biểu: “Đây là một chương trình rộng rãi chỉ có thể thực hiện bằng sự hợp tác của các chuyên gia thuộc các bộ môn khác nhau: giải phẫu học, sinh lý học, bệnh lý học, dân tộc học, xã hội học, lịch sử...”. Ông cũng đánh giá cao vai trò của các nhà khoa học, các bác sĩ Việt Nam: “Tại Đông Dương, sự hợp tác của các chuyên gia người Âu chỉ có thể thành công nhờ sự cộng tác của các đồng nghiệp Đông Dương: người Việt, người Campuchia và người Lào. May mắn cho chúng tôi, ở Hà Nội đã có một nhóm các

nhà khoa học người Việt Nam, được đào tạo có phương pháp và có khả năng giúp cho công tác nghiên cứu quan sát của chúng tôi - công việc mà những người Âu có thể tiến hành rất khó khăn.”

Về *tổ chức của Viện*, các thành viên gồm có:

- *Thành viên sáng lập*: 21 người (xếp theo thứ tự a,b,c)

EFEO: L. Bezacier, J.Y. Clayer, G. Coedès (Giám đốc EFEO), E. Colani, M. Colani, P. Dupont, V. Goloubew, P. Lévy, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp.

Trường Y-Dược và các bệnh viện: A. Bigot, Đào Huy Hách, Đỗ Xuân Hợp, H. Galliard (Giáo sư, Giám đốc trường Y-Dược), P. Huard (Giám đốc Viện Giải phẫu), V. Labernadie, E. Leriche, Nguyễn Xuân Nguyên, Tôn Thất Tùng.

- *Thành viên danh dự*: phần lớn là quan chức của chính quyền Đông Dương, lãnh đạo các cơ quan nghiên cứu khoa học, Bảo tàng con người ở Pháp, Bỉ, trong đó có quan chức Việt Nam như ông Hoàng Trọng Phu, Vi Văn Định, Phạm Quỳnh, Phạm Lê Bổng. Toàn quyền Đông Dương (J. Brévié sau là J. Decoux) là Chủ tịch danh dự và Giám đốc Viện Hàn lâm là phó chủ tịch danh dự.

- *Thành viên thông tấn*: phần lớn là các nhà khoa học trong các lĩnh vực liên quan tới nghiên cứu về con người tại các viện nghiên cứu, trường đại học, bảo tàng ở Đông Dương, Pháp và nhiều nước khác như Thụy Điển, Thái Lan, Singapore, Indonesia, Trung Quốc...

- *Thành viên thực thụ*: khoảng 30-40 người, là các nhà nghiên cứu thuộc

EFEO, các giáo sư, bác sĩ của Trường Đại học Y và Dược Hà Nội và một số trường, viện nghiên cứu khác tại Đông Dương. Một số nhà khoa học có tên tuổi người Pháp là thành viên chính thức như M. Colani, L.Bezacier, J.E. Clayers, G.Coedès, Goloubew, P. Lévy, P. Mus, H. Galliard, P. Huard, E.-M Castagnol... Thành viên chính thức là người Việt Nam có các bác sĩ: Đỗ Xuân Hợp, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Xuân Nguyên, Đào Huy Hách, Vũ Thanh, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Khoan, Văn Tích Viên, Ngô Quý Sơn, Nguyễn Thiệu Lâu, Ngô Đình Nhu. Không có thành viên chính thức là người Campuchia, người Lào.

- *Hội đồng*: Chủ tịch là G.Coedès, giám đốc EFEO (có lúc là ông Paul Mus - quyền giám đốc EFEO - thay thế). Phó Chủ tịch là bác sĩ P. Huard, giám đốc Viện Giải phẫu và ông Paul Lévy, trưởng ban Dân tộc học của EFEO. Thư ký hội đồng là bác sĩ A. Bigot, sau là Paul Guilleminet, thành viên của EFOE. Thành viên cố vấn có 4 người, sau đó tăng lên 6 người, phải là thành viên thực thụ của Viện, trong đó những người Việt là thành viên cố vấn là: tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền, các bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyên, Đỗ Xuân Hợp và ông Nguyễn Văn Tố.

Các cuộc hội thảo thuần túy khoa học được trình bày theo các bộ môn khoa học như nhân học, dân tộc học, triết học, kinh tế chính trị, địa lý nhân văn, văn hóa dân gian, hóa học dùng trong khảo cổ... Ngay buổi hội thảo đầu tiên được tổ chức vào ngày 14/12/1937 đã có sự hợp tác giữa bác sĩ A. Bigot và

ông Trần Văn Giáp trong công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực dân tộc học (người Mán Tiên ở Cao Bằng, Bắc Cạn). Báo cáo trong các hội thảo được in trong Tập san của Viện Nghiên cứu về con người Đông Dương và Tập san của Viện Giải phẫu.

Cũng vào giai đoạn này, Bảo tàng Con người (Musée de l'Homme) cũng đã mở cửa tại khu Bảo tàng Maurice Long (Khu vực Cung văn hóa Hữu nghị hiện nay) trưng bày các bộ sưu tập đồ vật sinh hoạt hàng ngày, vật trang trí của các dân tộc ở Tây Nguyên, đồ trang sức, trang phục cưới của người Việt, người Campuchia, người Lào, người dân tộc vùng núi phía Bắc Việt Nam, các bộ sưu tập ảnh của M.Manikus và Đình Văn Nội...

Một trong các hoạt động chính của viện là xuất bản Tập san của Viện (*Institut Indochinois pour l'étude de l'Homme: Bulletin et Travaux*). Trong thời gian tồn tại của Viện tại Hà Nội, Viện đã xuất bản được 6 tập (từ Tome I đến Tome IV), tương ứng với 6 năm từ 1938 đến 1943, mỗi tập được in thành 2 số (fascicule 1 và 2), trừ năm 1937 và 1943 chỉ có 1 số duy nhất, khổ in 19cmx27cm, mỗi số khoảng 100-200tr. và số lượng in là 500 bản. Và do Viện tự chủ về tài chính nên tập san của Viện được bán rộng rãi và cũng thu nhận rất nhiều quảng cáo của các hãng đương thời (trong khi đó Tạp chí của EFEO hoàn toàn không có quảng cáo). Vào những năm này, Chiến tranh thế giới lần thứ Hai đã nổ ra, nhiều thành viên của Viện phải trở về Pháp tham gia quân đội, nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc ra tập san đúng thời hạn.

Viện cũng đã có kế hoạch xuất bản Tập san cho các công trình nghiên cứu năm 1944, nhưng do chế độ thực dân Pháp sụp đổ ở Việt Nam vào năm 1945, nên chưa xuất bản được. Các tác giả của các công trình công bố trong tập san là các nhà nghiên cứu và giảng dạy người Pháp và người Việt tại EFEO, Viện Giải phẫu và một phần không nhỏ là các bác sĩ, quan chức hành chính tại các địa phương, đặc biệt là các bác sĩ ở vùng miền núi. Các công trình đều được viết trực tiếp bằng tiếng Pháp và có nhiều tranh, ảnh, biểu đồ và bản đồ minh họa. Có khoảng 170 công trình đăng trên 6 tập của tập san, trong đó hơn 100 bài viết về Việt Nam và hơn 40 bài viết của các tác giả người Việt.

Một số công trình về Việt Nam đăng trên tập san

Về dân số học: bài của Nguyễn Văn Huyền về *Nguồn nghiên cứu dân số ở các làng xã người Việt ở Bắc kỳ* (Une source d'étude démographique des communes annamites du Tonkin); một loạt bài về dân số của các vùng, các địa phương, các dân tộc... của Nguyễn Thiệu Lâu như *Dân số Chăm ở Nam Trung bộ có tăng trưởng không?* (La population cham du sud Annam s'accroît-elle?), *Sinh, tử và tăng trưởng dân số ở Bắc Nghệ An* (Natalité, mortalité et accroissement de la population dans le Nord de la plaine de Nghệ an), *Giới thiệu về nghiên cứu dân số ở vùng ven biển Việt Nam* (Introduction à l'étude démographique des plaines maritimes de l'Annam)... và các bài *Bắc kỳ có quá đông dân không?* (Le Tonkin se dépeuple-t-il?) của T. Smolsky, *Ghi nhận về dân số ở Hải Phòng* (Constatations démographiques à

Haiphong) của bác sĩ Delage, *Về vấn đề người lai* (A propos des métis) của P. Huard...

Nghiên cứu về **nhân chủng học:** *Chúng ta có khái niệm chủng tộc da vàng từ khi nào?* (Depuis quand avons-nous la notion d'une race jaune?) của P. Huard, *Những khái niệm cơ sở về nhân chủng học của người Mnong Rlam* (Rudiments de l'anthropologie des Mnongs du Lac (Mnong Rlam)) của A. Maurice, *Nghiên cứu về nhân chủng học tại trường Enfants de Troupe ở Đà Lạt* (Recherches anthropologiques sur l'Ecole des Enfants de Troupe de Dalat) của bác sĩ Ravoux...

Về dân tộc học: có bài *Những ao cạn ở vùng Mường Mán* (Les étangs desséchés de la région de Mường –mán) của Nguyễn Thiệu Lâu, *Tranh khắc trên đá ở Champa* (Quelques faits ethnologiques en relation avec les gravures rupestres de Champa) của Paul Lévy, *Ghi chép về người dân tộc ở Quảng Trị* (Note sur les Moi du Quang-tri) của Cadière L., *Điêu khắc trên đá tại các khu mộ người Việt* (Sculptures en pierre des sites funéraires annamites) của Ed. Castagnol... Đặc biệt là Công trình nghiên cứu của Paul Huard và A. Maurice về *Người Mnong trên Cao nguyên Đông Dương* (Les Mnong du Plateau Central Indochinois) dày 120 trang với rất nhiều tranh, ảnh minh họa...

Về khảo cổ học: *Nghiên cứu tiền sử vùng Vịnh Hạ Long* (Recherches préhistoriques dans les parages de la baie d'Along) của M. Colani, *Ghi chép về ngôi mộ của nhà sư tại Phật Tích* (Note sur un tombeau de bonze à Phật-tích) của Louis Bezacier, *Nghiên cứu hai*

mảnh vỡ của xương hàm người tiền sử ở Đông Dương (étude de deux fragments de maxillaires préhistoriques indochinois) của E. Leriche...

Về **thiết chế xã hội**: một loạt bài của Nguyễn Văn Huyền như *Thiết chế đẳng cấp tại làng xã người Việt* (De l'institution des castes dans la commune annamites), *Sự phân cấp tên gọi trong gia đình hoàng tộc ở Việt Nam* (Attribution du nom dans la famille impériale d'Annam), *Lịch sử thành lập một làng xã người Việt ở Bắc kỳ* (Histoire de la fondation d'une commune annamite au Tonkin), và bài *Thực tế việc thay đổi tên của người Việt* (La pratique du changement de nom chez les Annamites) của Nguyễn Văn Tố...

Rất nhiều các bài về **phong tục, tập quán, tín ngưỡng** của các vùng ở Việt Nam, trong đó có loạt bài của Nguyễn Văn Khoan về *Tín ngưỡng của người Bắc kỳ về bảo vệ trẻ em: bán khoán, Cho làm con nuôi và giờ xấu đối với trẻ nhỏ* (Croyances tonkinoises relatives à la protection de l'enfance). Các bài *Về một bản phân bố các thành hoàng làng ở tỉnh Bắc Ninh* (A propos d'une carte de répartition des génies tutélaires dans la province de Bắc-ninh (Tonkin)) của Nguyễn Văn Huyền, *Tìm hiểu về quỷ thần của người Việt* (Contribution à la démonologie annamite) của Ngô Quý Sơn, *Lễ khai xuân ở Hà Nội thời hậu Lê* (La fête de l'Ouverture du Printemps à Hanoi sous les Le postérieurs) của Ngô Đình Nhu, *Vết tích thờ cúng mặt trời ở Đông Dương* (Vestiges d'un culte du soleil en Indochine) của M. Colani, *Nghiên cứu về các tín ngưỡng của các bộ tộc ở Tây Nguyên, người Bana ở Kontum và các vùng lân cận, người thuật sĩ* (Recherches sur les croyances des tribus

du Haut-pays d'Annam, les Bahnar du Kontum et leurs voisins, les magiciens) và một loạt bài về hình xăm trên người như *Về hình xăm* (A propos des tatouages) của P. Huard và Nguyễn Xuân Nguyên, *Xăm hình của người Việt* (Du tatouage chez les anamites) của bác sĩ P. Veyre, *Ghi chép về một vài hình xăm của người Katu ở Quảng Nam* (Note sur quelques tatouages des Moi 'Ka-tu', province de Quảng Nam, Annam) của Louis Bezacier..., các bài về phong tục mai táng và kiến trúc khu mộ như *Mai táng vào giờ xấu trong tín ngưỡng người Việt* (L'enterrement de l'heure néfaste dans la croyance annamite) của Nguyễn Văn Huyền, *Điêu khắc bằng đá trong các khu mộ của người Việt* (Sculptures en pierre des sites funéraires annamites) của Ed. Castagnol, về phong thủy như bài *Thước đo phong thủy cho cửa ra vào* (Une réglette géomantique pour la mensuration des portes) của Trần Văn Giáp, *Hệ thống bói toán tìm giờ tốt, giờ xấu trong truyền thống dân gian người Việt: Bốc đĩa* (Un système divinatoire pour la recherche des moments fastes et néfastes dans la tradition populaire de l'Annam: La divination par baguettes) của Trần Văn Giáp...

Về **văn hóa dân gian** có các bài *Tiếng hát của các ngư dân Việt Nam* (Les chants de pêcheurs en Annam) của Jean Yves Claeys, *Một bài thơ kể chuyện về con người hiểu được tiếng của động vật* (Une version annamite du conte de l'homme qui comprenait le langage des animaux) của Nguyễn Văn Tố. Đặc biệt là các bài nghiên cứu về trò chơi của trẻ em: bài *Hoạt động của trẻ em người Việt ở Bắc kỳ* (Activités de la société enfantine annamite du Tonkin) của Ngô Quý Sơn, lời giới thiệu của Paul

Lévy, *Ghi chép về một bài hát của trẻ em Việt* (Note à propos d'une chanson enfantine annamite) của Nguyễn Văn Huyền, *Về trẻ em chơi, trẻ em hát* (A propos de chants et de jeux d'enfants annamites) của Nguyễn Văn Tố, *Ghi chép về sắp xếp các trò chơi của trẻ Việt* (Notes relative au classement des jeux d'enfants) của A Bois ...

Và rất nhiều bài về **y học và thống kê** như *Căn nguyên và sự mắc lại của bệnh đục tinh thể ở Bắc kỳ* (Etiologie et fréquence de la cataracte au Tonkin d'après 58.922 observations) của bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyên, *Tìm hiểu qua 159 bộ não người Bắc Kỳ* (Recherches sur 159 cerveau des Tonkinois) của P. Huard và Nguyễn Xuân Nguyên, *Chỉ số và dạng eo trên của xương chậu phụ nữ Việt* (Indice et forme du détroit supérieur dans les bassins osseux des fem...

Nghiên cứu giải phẫu và nhân chủng học về xương bả vai của người Việt (étude anatomique et anthropologique de l'omoplate chez les Annamites) của Đỗ Xuân Hợp và Phạm Biểu Tâm, *Tìm hiểu về bàn chân người Việt* (Recherches sur le pied des annamites) của Đỗ Xuân Hợp, *Tuyến thượng thận của người Việt* (Les glandes surrénales chez les Annamites) của Đỗ Xuân Hợp và Nguyễn Bình Nghiên, *Các nhóm máu ở Bắc Đông Dương* (Les groupes sanguins en Indochine du Nord) của H. Marneffe, L. Bezacier, *Đóng góp vào nghiên cứu cơ thể của người miền núi ở Bắc kỳ: một vài số đo của người Thổ, Mán, Nùng, Mèo* (Contribution à l'étude somatique des montagnards du Haut Tonkin 2e Territoire Militaire: Quelques mensurations chez les Thos, Nungs, Mans et Moes) của Veyre....



Trụ sở của Viện Nghiên cứu về Con người Đông Dương

tại Học viện Viễn Đông Bác cổ (nay là trụ sở của Viện Thông tin khoa học xã hội)

Ảnh chụp năm 1935 (Lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội)